

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **183**/QĐ-HĐND

Quảng Trị, ngày **20** tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Triệu tập kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 145/KH-HĐND ngày 28/5/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp thứ 25 HĐND tỉnh khóa VIII,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

1. Thời gian:

- 03 ngày, từ ngày 10 - 12 tháng 7 năm 2024
- Khai mạc vào lúc 8h00 ngày 10 tháng 7 năm 2024

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh, 254 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

(Có dự kiến nội dung kỳ họp kèm theo)

Điều 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp thời gian tham dự kỳ họp đầy đủ. Đề nghị đại biểu truy cập trang website www.hdndquangtri.gov.vn tại chuyên mục **“Tài liệu phục vụ kỳ họp”** để lấy tài liệu và mang theo máy tính xách tay đến dự họp (*Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh không cung cấp tài liệu bản giấy*).

Quyết định này thay thế Quyết định số 173/QĐ-HĐND ngày 18/6/2024 về triệu tập kỳ họp thứ 25 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh khóa VIII;
- UBND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTCTĐB

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng



THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

ĐỀ KIẾN NỘI DUNG KỲ HỌP THỨ 26 HĐND TỈNH KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024;
2. Báo cáo về thực hiện kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024;
3. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024;
4. Báo cáo của UBND tỉnh về kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2024;
5. Báo cáo của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân 6 tháng đầu năm 2024;
6. Báo cáo của UBND tỉnh về giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 21;
7. Báo cáo của UBND tỉnh về việc thi hành Hiến pháp và các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2024;
8. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh;
9. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
10. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
11. Thông báo của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về công tác tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2024;
12. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 21;
13. Báo cáo kết quả công tác giám sát năm 2023 của HĐND tỉnh;
14. Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 25;
15. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh;
16. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024 của các ban HĐND tỉnh;

17. Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2025;
18. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước;
19. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;
20. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương (nếu có);
21. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị;
22. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;
23. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản Chùa;
24. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1;
25. Nghị quyết về bổ sung dự toán thu, chi năm 2024 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;
26. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2);
27. Nghị quyết về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác;
28. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSD đất, XD CSDL đất đai và chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính thường xuyên cấp huyện giai đoạn 2023-2025;
29. Nghị quyết về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;
30. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị;
31. Nghị quyết về việc thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã Quảng Trị;
32. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;

33. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

34. Nghị quyết quy định mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

35. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xóa phòng học tạm, phòng học mượn, cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh và xây dựng Trường Trung học phổ thông Hướng Hóa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

36. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị (Dự án thành phần: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị; Khu di tích Địa đạo Vịnh Mốc);

37. Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

38. Nghị quyết về Đề án tăng cường cán bộ chuyên môn tuyến tỉnh về hỗ trợ bệnh viện tuyến dưới trong khám, chữa bệnh tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030;

39. Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”;

40. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

41. Nghị quyết quy định chế độ, chính sách hỗ trợ cho các lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

42. Nghị quyết về việc ban hành quy định nhiệm vụ chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và mức hỗ trợ đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp;

43. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2);

44. Báo cáo thẩm tra các Ban HĐND tỉnh./.